TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẾ VÕ** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2020/HSST
Ngày 28/7/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ, TỈNH BẮC NINH

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Hãn

Ông Nguyễn Đức Thực

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Quốc Huy, thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Võ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thi Kim Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 106/2020/HSST ngày 14 tháng 7 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2020/QĐXXST - HS ngày 16 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, đối với bị cáo:

1. **Trần Văn V, s**inh năm 1987; HKTT: Thôn Kiều Lương, xã Đức Long, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Học vấn: 0/12; Con ông Trần Văn L và con bà Nguyễn Thị Mai; Gia đình có 05 anh em, bị cáo là thứ nhất. Vợ là Vũ Thị Hạnh, sinh năm 1984 (Đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/4/2020 đến ngày 27/4/2020 được áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Văn L, sinh năm 1963; HKTT: Thôn Kiều Lương, xã Đức Long, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Học vấn: 3/10; Con ông Trần Văn Phùng và con bà Nguyễn Thị Nhâm; Gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là thứ tư. Vợ là Mai Thị Kiên, sinh năm 1966 và 05 con, con lớn nhất sinh năm 1987 và con nhỏ nhất sinh năm 2001.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Bản án số 80 ngày 15/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 30 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 BLHS. Ngày 31/01/2020 chấp hành xong bản án.

- Nhân thân:

+ Ngày 22/5/2017 bị Công an huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Bị cáo đã nộp xong tiền phạt.

+ Bản án số 88 ngày 26/7/2013 của Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 36 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1, Điều 194 BLHS năm 1999. Ngày 30/9/2015 chấp hành xong hình phạt tù.

- Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/4/2020 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

* *Người bị hại*: Anh Mai Văn V1, sinh năm 1984; HKTT: Thôn Đông, xã Đào Viên, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. (vắng mặt)

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Phạm Văn M, sinh năm 1985; HKTT: Thôn Phong Cốc, xã Đức Long, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ ngày 18/4/2020, tại khu vực đê sông Đuống thuộc thôn Kiều Lương, xã Đức Long, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, tổ tuần tra phòng chống tội phạm Công an xã Đức Long phát hiện Trần Văn V và Trần Văn L đang vớt 01 thuyền sắt màu đỏ dài 4,98m, rộng 1,6m và chỗ sâu nhất 0,6m bị đánh đắm dưới sông (loại thuyền sắt tự chế) lên bờ bán cho anh Phạm Văn M, sinh năm 1985 ở thôn Phong Cốc, xã Đức Long, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Quá trình đấu tranh ban đầu, V và L khai nhận đây là thuyền V và L trộm cắp của anh Mai Văn V1, sinh năm 1984 ở thôn Đông, xã Đào Viên, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh vào ngày 25/3/2020. Tổ tuần tra đã thu giữ chiếc thuyền sắt nêu trên để phục vụ công tác điều tra, đồng thời chuyển toàn bộ hồ sơ, tài liệu đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Võ để điều tra theo quy định.

Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Võ, Trần Văn V và Trần Văn L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau:

Trần Văn V và Trần Văn L là hai bố con. Khoảng tháng 3/2020 (L không nhớ ngày cụ thể), L đi ăn cỗ tại thôn Vũ Dương, xã Bồng Lai, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh thì gặp Nguyễn Bá Đ, sinh năm 1972 ở thôn Đông, xã Đào Viên, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Lúc đó, L nói với Đ về việc gia đình L có một chiếc thuyền đánh cá bằng sắt nhưng không có máy nổ và nhờ Đ tìm máy hộ, đồng thời L hỏi Đ về việc hai chiếc thuyền sắt đỗ ở khu vực trạm bơm thôn Đông có ai trông không thì được Đ cho biết đó là của anh V1 để đó và không có ai trong giữ.

Buổi tối ngày 24/3/2020 khi đang ăn cơm cùng V, L nói: "Trên thôn Đông có cái thuyền đấy, mày có đi lấy không" *(ý là rủ V đi trộm cắp thuyền)*. V hiểu ý L rủ đi trộm cắp thuyền để lấy máy nổ về lắp sang thuyền của gia đình để sử dụng nhưng do V mới đi làm về còn mệt nên bảo L để hôm sau. Đến tối ngày 25/3/2020, V nói với L: "Có đi nữa hay không bố?" L hiểu ý V rủ đi trộm cắp thuyền của anh V1 nhưng do có việc bận nên L nói với V: "Giờ bố bận" và bảo V cứ đi đi (ý bảo V cứ đi trộm cắp thuyền đi). Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Trần Văn Q là em trai của V đi làm về nhà, V rủ Q đi kích cá trên sông, Q đồng ý và chèo thuyền sắt của gia đình chở V đi dọc sông hướng từ xã Kiều Lương lên xã Đào Viên kích cá.

Khi đi đến gần khu vực trạm bơm thôn Đông, xã Đào Viên thì V thấy ở gần bờ có 01 thuyền mắc cạn và trên sông có 01 thuyền đánh cá đều của anh Nguyễn Bá Trường, sinh năm 1990 ở thôn Đông, xã Đào Viên. Lúc này, anh Trường đang ở trên chiếc thuyền trên sông chiếu đèn về phía thuyền của Q và V, V hỏi "Trường phải không", Trường nói "phải". Sau đó Q và V chèo thuyền lại gần thuyền của Trường. V và Q trèo lên thuyền của Trường hút thuốc lào. Khi hút thuốc lào xong, Q quay lại thuyền trước còn V vẫn ở trên thuyền của Trường. V hỏi Trường: "Trong trạm bơm có thuyền sắt phải không? Có ai trông không", Trường nói "Trong đó có hai thuyền sắt và hai thuyền xi măng không có ai trông và không sử dụng từ lâu". Nghe Trường nói vậy, V không nói gì và quay lại thuyền với Q. Lúc này Trường nói với V: "Trên thuyền có ít dầu đấy, anh lấy thì lấy" (ý là trên thuyền mắc cạn ở bờ của Trường có dầu, V cần thì ra đó lấy). Sau đó, V lên thuyền bị mắc cạn của Trường lấy dầu và bảo Q chèo thuyền chở V vào bờ có tí việc. Q chở V vào bờ sau đó Q chèo thuyền đi loanh quanh trên sông. V đi bộ vào khu vực trạm bơm thì thấy 01 chiếc thuyền sắt màu đỏ của anh V1 đang đỗ sát bờ, bên trong thuyền 01 máy nổ nhãn hiệu Ghanghong màu xám, 01 hộp số nhãn hiệu Disoco màu xanh. Quan sát không có ai trông, V đẩy chiếc thuyền trên chèo ra ngoài sông đến gần thuyền của Q rồi dùng dây thừng buộc thuyền của Q vào thuyền V vừa trộm cắp được kéo về. Khi đang đi thì dây thừng bị đứt, V đi thuyền vừa trộm cắp được về trước, Q đi thuyền của gia đình về sau. Quá trình chèo thuyền về nhà, V không nói cho Q biết chiếc thuyền trên do V trộm cắp được. Khi về đến bãi sông gần nhà thuộc thôn Kiều Lương, Q không nói gì rồi mang dụng cụ đánh cá về nhà của Q ngủ còn V một mình dùng cờ lê tháo 01 máy nổ, 01 hộp số và chân vịt của chiếc thuyền vừa trộm cắp được để sang bên thuyền của gia đình rồi đánh đắm chiếc thuyền vừa trộm cắp xuống sông cách chiếc thuyền của gia đình khoảng 6 mét.

Khoảng 12 giờ ngày 26/3/2020, V nói với L về việc V đã trộm cắp được chiếc thuyền ở trạm bơm thôn Đông và đã tháo toàn bộ máy nổ, hộp số và chân vịt để lên thuyền của gia đình, đồng thời đánh đắm chiếc thuyền vừa trộm cắp được. Khoảng 17 giờ cùng ngày, V cùng L ra thuyền của gia đình để ở bãi sông gần nhà lắp máy nổ, hộp số và chân vịt lấy được từ chiếc thuyền đã trộm cắp trước đó vào thuyền sắt của gia đình để sử dụng. Khoảng vài ngày sau, L nói gia đình L có chiếc thuyền sắt bán nên ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1962 ở cùng thôn đã giới thiệu cho anh Mạnh đến mua chiếc thuyền của L. Khi mua bán hai bên thỏa thuận giá là 5.000.000 đồng, anh Mạnh đặt trước cho L 500.000 đồng và hẹn khi nào lấy thuyền sẽ trả nốt, L cầm tiền và cho ông C 200.000 đồng, còn lại 300.000 đồng L đưa cho V cầm tiền. Đến khoảng 20 giờ ngày 18/4/2020, L, V đang dùng ba lăng sích bằng sắt trục vớt chiếc thuyền của anh V1 mà V đã đánh đắm trên sông Đuống để bán cho anh Mạnh thì bị tổ tuần tra Công an xã Đức Long phát hiện, lập biên bản và tạm giữ chiếc thuyền trên.

Ngày 18/4/2020, anh Mai Văn V1 đến Công an huyện Quế Võ trình báo về việc gia đình anh bị kẻ gian trộm cắp mất chiếc thuyền như trên.

Ngày 20/4/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Võ ra Quyết định trưng cầu định giá tài sản.

Tại bản kết luận định giá tài sản 47/KL-ĐGTS ngày 20/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Quế Võ kết luận: *"Giá trị của: 01 vỏ thuyền và chân vịt được làm bằng kim loại sắt có tổng trọng lượng 660 kg; 01 máy nổ loại GhangHong, đã qua sử dụng; 01 hộp số loại Disoco, đã qua sử dụng là 6.900.000 đồng."*

Vật chứng thu giữ gồm: 01 vỏ thuyền đánh cá bằng sắt sơn màu đỏ có kích thước 4,98m, chỗ rộng nhất 1,6m, chỗ sâu nhất 0,6m; 01 ba lăng sích bằng kim loại màu xám; 01 đầu nổ màu xám nhãn hiệu GhangHong, 01 hộp số máy nổ màu xanh nhãn hiệu Disoco, 01 chân vịt bằng kim loại màu xám, 01 đèn pin màu đen, 02 cờ lê bằng sắt màu nâu đều đã qua sử dụng và số tiền 300.000 đồng; Ngoài ra, ngày 23/4/2020, ông C đã tự nguyện giao nộp số tiền 200.000 đồng cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Võ.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 99/CT-VKSQV ngày 13/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ truy tố các bị cáo Trần Văn V và Trần Văn L về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ phân tích lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với vật chứng thu giữ được cùng toàn bộ các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo. Sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, cũng như xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Trần Văn V và Trần Văn L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Trần Văn V từ 10 tháng đến 16 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 20 đến 32 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Trần Văn L từ 14 tháng đến 18 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo là ngày 18/4/2020.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ 02 cờ lê bằng sắt mầu nâu đã qua sử dụng; 01 đèn phin màu đen đã qua sử dụng.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhận tội không tham gia tranh luận đối với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 25/3/2020, tại khu vực trạm bơm thôn Đông, xã Đào Viên, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, Trần Văn V đã có hành vi trộm cắp chiếc thuyền sắt loại tự chế màu sơn đỏ của anh Mai Văn V1. Trước khi đi trộm cắp, Trần Văn L là người khởi xướng, tìm nơi có tài sản (thuyền) và bàn bạc với V về việc trộm cắp thuyền lấy máy nổ lắp vào thuyền của gia đình để sử dụng. Sau khi V trộm cắp được thuyền về, L và V đã cùng nhau lắp máy nổ, hộp số và chân vịt vào thuyền sắt của gia đình để sử dụng. Sau đó, L là người trực tiếp tìm người bán chiếc thuyền mà V đã trộm cắp được cho anh Phạm Văn M. Giá trị tài sản mà V và L đã trộm cắp là 6.900.000 đồng.

Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ được cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ. Do vậy, có đủ cơ sở kết luận Trần Văn V và Trần Văn L phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích vụ lợi các bị cáo đã chiếm đoạt chiếc thuyền sắt tự chế của anh Mai Văn V1. Hành vi của các bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, vì mục đích vụ lợi. Do vậy, cần thiết phải xử các bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với hành vi của các bị cáo gây ra mới có tác dụng giáo dục riêng, răn đe, phòng ngừa chung.

Xét vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy:

Bị cáo L mặc dù không trực tiếp thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản nhưng là người khởi xướng, chủ mưu. Sau khi V trộm cắp được tài sản thì L đã cùng V ra bãi sông lắp máy nổ, chân vịt, hộp số lấy được từ thuyền đã trộm cắp sang thuyền của gia đình để sử dụng. Sau đó, bị cáo L đã tìm người mua thuyền và nhận đặt cọc của anh Mạnh số tiền 500.000đ. Bị cáo V là người trực tiếp thực hiện hành vi chiếm đoạt và sau đó cùng L lắp máy nổ, chân vịt, hộp số cũng như vớt chiếc thuyền chiếm đoạt của anh V1 lên để bán nên hai bị cáo có vai trò ngang nhau trong vụ án. Mặc dù hai bị cáo có trao đổi, bàn bạc với nhau để thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, HĐXX nhận định giữa hai bị cáo chưa có sự câu kết chặt chẽ với nhau, chưa có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ cụ thể trong quá trình thực hiện tội phạm nên đây là vụ án đồng phạm mang tính chất giản đơn, không thuộc trường hợp phạm tội "có tổ chức".

Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy:

Về tình tiết tăng nặng:

Bị cáo V không có tình tiết tăng nặng.

Bị cáo Trần Văn L có 01 tiền án và có nhân thân xấu, bị cáo đã nhiều lần bị Toà án có thẩm quyền xét xử về hành vi vi phạm pháp luật vào các năm 2013 và năm 2018. Bị cáo đã được pháp luật giáo dục nhiều lần nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân, sửa chữa sai lầm để làm người công dân tốt, sống có ích

cho gia đình và xã hội. Sau khi chấp hành xong hình phạt của các bản án trước, bị cáo trở về địa phương nhưng lại tiếp tục có hành vi vi phạm pháp luật mới. Chứng tỏ bị cáo là người coi thường pháp luật, khó giáo dục và cải tạo. Do vậy, lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xét thấy, cần áp dụng hình phạt nghiêm, cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để tiếp tục cải tạo, giáo dục bị cáo.

Tình tiết giảm nhẹ: Đối với bị cáo Trần Văn V chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi phạm tội các bị cáo đã đến cơ quan điều tra đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình, tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi và trả cho người bị hại và được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i (đối với V), s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng cần xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Bị cáo V có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo không được đi học nên hiểu biết về pháp luật còn hạn chế và có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên nhận thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được giáo dục, cải tạo tại địa phương cũng đủ sức răn đe, giúp bị cáo trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội.

- Hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo là lao động tự do, không có công việc và thu nhập ổn định nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo là phù hợp.

- Trách nhiệm dân sự: Tài sản trộm cắp của anh Mai Văn V1 là chiếc thuyền tự chế đã được thu hồi và trả cho người bị hại. Anh V1 nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không đặt ra giải quyết.

- Về xử lý vật chứng:

Ngày 26/5/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Võ đã trả lại anh Mạnh số tiền 500.000 đồng, anh Mạnh nhận lại tiền và không có yêu cầu đề nghị gì.

Quá trình điều tra xác định 01 ba lăng sích đã thu là tài sản của anh Trần Danh Nhã, sinh năm 1974 ở cùng thôn cho L mượn, anh Nhã không biết L sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, ngày 05/5/2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Võ đã trả lại anh Nhã tài sản trên. Anh Nhã đã nhận lại tài sản và đều không có yêu cầu, đề nghị các bị cáo phải bồi thường gì.

Đối với 02 cờ lê bằng sắt mầu nâu và 01 đèn pin màu đen đã qua sử dụng, các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội hiện không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với hành vi của Đ, L khai Đ là người đã chỉ L nơi để thuyền và hứa sẽ C giới cho L trộm cắp chiếc thuyền. Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Võ đã lấy lời khai của Đ. Đ khai có gặp L và L có hỏi vay Đ tiền nhưng Đ không có tiền. Cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Võ đã tiến hành đối chất giữa Đ với L. Đ vẫn khẳng định không biết L trộm cắp chiếc thuyền nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Võ nên không đủ căn cứ để khởi tố Đ về hành vi "Trộm cắp tài sản".

Đối với Trường, quá trình điều tra xác định Trường không biết V trộm cắp tài sản nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Võ không xử lý đối với Trường là phù hợp.

Đối với hành vi của Q: Tối 25/3/2020 Q đi kích cá cùng V. Q không biết V đi trộm cắp chiếc thuyền. Quá trình đi kích cá và sau khi V trộm cắp thuyền mang về nhà cất giấu V không nói với Q về việc V đi trộm cắp thuyền, Q cũng không hỏi V về nguồn gốc chiếc thuyền V đi. Cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Võ không đề cập xử lý đối với Q là phù hợp.

Đối với anh Nguyễn Văn C là người giới thiệu cho L bán thuyền và anh Phạm Văn M là người mua thuyền của L đều không biết chiếc thuyền L bán là tài sản do phạm tội mà có, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Võ không xử lý mà chỉ nhắc nhở là phù hợp.

Đối với chiếc thuyền sắt mà V và Q sử dụng ngày 25/3/2020, quá trình điều tra xác định là thuyền của Q mua để gia đình sử dụng chung vào việc đánh cá. Khi V rủ Q đi đánh cá, Q không biết V đi trộm cắp tài sản. Cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Võ không thu giữ và xử lý là phù hợp.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Trần Văn V và Trần Văn L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự

Xử phạt: Trần Văn L 14 (Mười bốn) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo là ngày 18/4/2020. Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Trần Văn V 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo V cho UBND xã Đức Long, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Toà án có thể quyết định buộc người đó chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68; Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ 02 cờ lê bằng sắt mầu nâu đã qua sử dụng; 01 đèn phin màu đen đã qua sử dụng.

(Theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 14/7/2020 giữa Công an huyện Quế Võ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Quế Võ)

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Nơi nhận:
- *Toà án tỉnh, VKS tỉnh Bắc Ninh;*
- *Sở Tư pháp Bắc Ninh;*
- *Viện kiểm sát, Công an huyện Quế Võ;*
- *Thi hành án huyện Quế Võ;*
- *Bị cáo, những người tham gia tố tụng;*
- *Lưu hồ sơ, văn phòng;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Liên